

Bản án số: 178/2021/HS-PT
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 22 và 29 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: B Bến Tre/B Hóc Măng), sinh năm 1975 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 124/2013/HS-ST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 30/12/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

2. Phan Thanh T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan

Thanh S, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 đến nay.

3. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1975 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ 13B, khu phố 6, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Đào Thị C (đã chết); có vợ tên Mai Thị H, sinh năm 1985; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 đến nay.

4. Lê Thị Thùy P, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc K, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (đã chết); có chồng tên Nguyễn Duy T, sinh năm 1974 (*là bị cáo trong vụ án*); có 02 người con, sinh năm 2001 và sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020, bị cáo đã chết ngày 18/8/2021.

5. Nguyễn Duy T, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa điện; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1948 và bà Phan Thị S, sinh năm 1946; có vợ tên Lê Thị Thùy P, sinh năm 1974 (*là bị cáo trong vụ án, đã chết*); có 02 người con, sinh năm 2001 và sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 224/2009/HS-ST ngày 22/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2020 và tạm giữ đến ngày 17/01/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 cho đến nay.

6. Nguyễn Thành N (tên gọi khác: T), sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Mộng Đ, sinh năm 1967; có vợ tên Đặng Thị T, sinh năm 1993; có 02 con sinh năm 2015 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 66/2009/HS-ST ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 138/2011/HS-ST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2020 và tạm giữ đến ngày 17/01/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 cho đến nay.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn G, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/10/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 107/2021/HS-ST; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 cho đến nay.

8. Phan Thanh T (tên gọi khác: T), sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm 1940, (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 cho đến nay.

9. Hoàng Thanh V, sinh năm 1980 tại tỉnh H; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956; có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2020 cho đến nay.

10. Huỳnh Minh N (tên gọi khác: B), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; có vợ tên Trần Thị P, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 38/2008/HS-ST ngày 31/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay.

11. Nguyễn Phát Đ (tên gọi khác: Ch, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1961; có vợ tên Phan Thị Thanh T, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 108/2014/HS-ST ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay.

12. Phạm Văn T (tên gọi khác: P), sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; có vợ tên Võ Thị Ngọc S, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm

2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay.

13. Lê Văn L, sinh năm 1985 tại tỉnh H; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy Đ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ tên Trần Thị Ý Y, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay.

14. Lâm Xuân T, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Xuân S, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1952; có vợ tên Đoàn Thị Cẩm N, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay.

15. Nguyễn Minh L, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1939; có vợ tên Phạm Thị C, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo Lê Thị Thùy P đã chết, các bị cáo còn lại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 13 bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D phát hiện tại vườn cây thuộc ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương do bà Võ Thị Tường L, sinh năm 1970, cư trú tại ấp C, xã Phước T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu, có tụ điểm đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền do Nguyễn Thanh B và Nguyễn Đức L đứng ra làm cái cho con bạc đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu và đá gà cựa sắt.

Quá trình bắt quả tang nhiều đối tượng bỏ chạy thoát, tại hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đối tượng: Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T, Lê Văn T, Trần Thị H, Phạm Ngọc H, Huỳnh Quốc T, Lê Hùng A, Lê Thế X, Nguyễn Văn N, Phạm Minh B, Vũ Thị T, Phan Trung N, Nguyễn Văn H. Qua điều tra đã xác định và triệu tập các đối tượng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền và liên

quan đến vụ đánh bạc ngày 09/01/2020, gồm: Lê Thị Thùy P, Nguyễn Thanh V, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phát Đ, Lê Văn L, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Thị Thu H, Hoàng Thanh V, Lê Văn T, Phan Thanh T, Nguyễn Hảo H, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh N. Đồng thời thu giữ vật chứng có liên quan gồm:

- *Tại hiện trường thu giữ:*

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh trắng, biển số 67D-064.99, số khung: 510BY018616, số máy: 55P1018621; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại S125I, màu sơn trắng đen, biển số 61K1-A, số khung: 7308GYA, số máy: JF73EA; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại V, màu sơn đen, biển số 61A1-474.99, số khung: RLHJF5830JY-A, số máy: JF86E-A; 01 xe mô tô Honda, loại Wave, màu sơn đen đỏ, biển số 61A5-7980, số khung: 480467, số máy: 04800537; 01 xe mô tô loại Wave, hiệu Fervor, màu sơn đỏ, biển số 61A3-5904, số máy: 009551; 01 xe mô tô Citi, màu đen, biển số 50Y-9355, số máy: 00202553, số khung: 002553; 01 xe mô tô Honda, loại Wave, màu sơn cam, biển số 61A1-299.34, số máy: 4C12E-A; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn Ghi bạc, biển số 61A-065.67, số khung: RL4XW43GA, số máy: 1TR6330404; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; loại INNOVA, màu sơn Đồng, biển số 67A-653.36, số khung: 3EM9K3603736, số máy: 1TRA65573.

- *Trên người các đối tượng:*

+ Tổng số tiền là 41.588.000 đồng (gồm: Lê Văn T 720.000 đồng; Nguyễn T N 3.450.000 đồng; Lê Thế X 2.320.000 đồng; Huỳnh Quốc T 2.700.000 đồng; Nguyễn Văn H 1.140.000 đồng; Phạm Minh B 1.739.000 đồng; Nguyễn Duy T 27.000.000 đồng; Phan Trung N 841.000 đồng; Lê Hùng A 1.678.000 đồng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thành N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng đen của Lê Thế X; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Trần Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen và 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen của Phạm Minh B; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu vàng của Vũ Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Phan Trung N; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Phạm Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, mã TA-1010 của Nguyễn Hảo H; 01 sim điện thoại số 0917718227, số seri: 8984048000024272462 của Nguyễn Hảo H.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội:

* Đối với hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc với hình thức đá gà:

Nguyễn Thanh B khai: Khoảng đầu tháng 01/2020, B đứng ra tổ chức sòng bạc dưới hình thức đá gà và tự dọn dẹp sân bãi dùng để đá gà. Ngày 09/01/2020, B dọn dẹp khu vực vườn tràm thuộc khu đất của bà Võ Thị Tường L tại ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày

09/01/2020, B liên lạc điện thoại cho Lê Thị Thùy P và Lê Huy H để hẹn đem gà đến đá thắng thua bằng tiền. Tiếp đó, Hoàng Văn T và Phan Văn T, liên lạc điện thoại cho B hẹn đem gà đến đá thắng thua bằng tiền. B chỉ địa điểm đá gà là khu vườn tràm là khu đất của bà Linh cho các đối tượng biết. Để thuận lợi cho việc đá gà, B đã kêu Nguyễn Hảo H và Phan Thanh T làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới lực lượng Công an và chỉ dẫn đường đi khi có người đi đến tụ điểm đá gà. B trả tiền công cho H và Tùng là 400.000 đồng/01 người/01 lần tổ chức đá gà. Ngoài ra, để thuận lợi cho việc tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền và do có mối quan hệ từ trước với Nguyễn Ngọc Q, làm nghề lái xe taxi nên B bàn bạc, thỏa thuận với Q về việc sử dụng xe taxi do Q quản lý, sử dụng để đưa rước con bạc đến địa điểm đá gà do B tổ chức, để con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi đá gà thắng thua bằng tiền nếu con bạc có nhu cầu. B trả tiền xe đưa rước cho Q mỗi lượt là 500.000 đồng. Vào các ngày 06 và 07/01/2020, Q đã chở con bạc đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức được 02 lượt và B đã trả cho Q số tiền 1.000.000 đồng. Vào ngày 09/01/2020, Q chở con bạc đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức là vườn cây tràm thuộc khu đất của bà L nhưng B chưa trả tiền cho Q thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B chuẩn bị 01 cái cân đồng hồ; khoảng 24 cuộn băng keo y tế; 01 tấm kính khoảng 0,5 x 0,5 m; 01 tấm bạt nylon và 01 cặp cựa 6,5cm; 04 chai nước cho gà uống và tấm khi đá; 01 con gà lông màu điều chân xanh nặng 3,3kg bỏ trong 01 giỏ xách điệm và mang theo số tiền là 2.500.000 đồng. B điều khiển xe mô tô Wave anpha, biển số 61A1-299.34 chở những dụng cụ và gà đi đến nhà của Nguyễn Đức L. B cùng chở L đến địa điểm mà B đã dọn sẵn tại khu vườn tràm của bà L để tham gia đá gà. Tại đây, B đứng ra tổ chức và làm trọng tài đá 04 trận gà thắng thua bằng tiền gồm:

Trận 1: Con gà bướm trắng trọng lượng 3,3kg của Phạm Ngọc H với con gà điều mồng lá trọng lượng 3,4kg của Phan Văn T (P). B làm biện gà, tiền cá cược trận gà này là 10.000.000 đồng, mỗi bên 5.000.000 đồng. Kết quả con gà điều mồng lá của T thắng, B nhận được số tiền công làm trọng tài là 350.000 đồng.

Trận 2: Con gà điều chân xanh (Gà que) trọng lượng 3,3kg của Nguyễn Thanh B với con gà điều trọng lượng 3,3kg của Lê Huy H. B làm biện gà, tiền cá cược trận này 8.000.000 đồng, mỗi bên là 4.000.000 đồng. Riêng B trực tiếp cá cược 2.000.000 đồng. Kết quả con gà điều của Hoàng thắng, B thua số tiền 2.000.000 đồng và nhận được số tiền công làm trọng tài là 400.000 đồng.

Trận 3: Con gà cú trọng lượng 2,8kg của Lê Văn L với con gà vàng trọng lượng 2,8kg của Xì Ke (không rõ nhân thân, lai lịch). B làm biện gà, tiền cá cược trận này là 8.000.000 đồng, mỗi bên là 4.000.000 đồng. Kết quả gà của L thua, B nhận được số tiền công làm trọng tài là 250.000 đồng.

Trận 4: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. B làm biện gà, tiền cá cược trận này là 10.000.000 đồng, mỗi bên là 5.000.000 đồng. Kết quả gà của T thắng, B nhận được số tiền công làm trọng tài là 250.000 đồng.

Tổng số tiền B tổ chức cho các đối tượng tham gia đá 04 trận gà là 36.000.000 đồng. B mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đá gà, nhận được số tiền làm trọng tài cho 04 trận gà là 1.250.000 đồng. B tham gia cá cược đá gà thua số tiền 2.000.000 đồng.

Nguyễn Hảo H khai: H được Nguyễn Thanh B thuê làm nhiệm vụ cảnh giới, đưa đón và chỉ đường các con bạc đến địa điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền do B tổ chức. Mỗi ngày B trả tiền công là 400.000 đồng và cung cấp xe mô tô và võng, H đồng ý. Sau đó, H kêu Phan Thanh T cùng làm và được Nguyễn Thanh B đồng ý trả tiền công là 400.000 đồng/ngày thực hiện. H là người trực tiếp nhận tiền từ B và chia cho T. Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2020, H điều khiển xe mô tô của B đưa (không rõ biển số) mang theo võng đến vị trí trên đường vào sông bạc, cách sông bạc khoảng 800 m để làm nhiệm vụ cảnh giới. Khoảng 15 giờ 30 phút, lực lượng Công an vào bắt quả tang sông bạc thì H phát hiện nên bỏ chạy thoát.

Phan Thanh T khai: Tùng quen biết và được Nguyễn Hảo H kêu làm nhiệm vụ phụ cảnh giới lực lượng Công an và đưa đón các con bạc đến địa điểm đánh bạc thắng thua bằng tiền do Nguyễn Thanh B tổ chức. Tùng được B trả số tiền 400.000 đồng/ngày thực hiện, Tùng đồng ý. H là người trực tiếp nhận tiền từ B và chia cho T. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, T điều khiển xe mô tô của B đưa (không rõ biển số) mang theo võng đến vị trí trên đường vào sông bạc, cách sông bạc khoảng 600m để làm nhiệm vụ cảnh giới. Khoảng 15 giờ 30 phút, lực lượng Công an vào bắt quả tang sông bạc thì Tùng phát hiện nên bỏ chạy thoát.

Nguyễn Ngọc Q khai: Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thanh B từ trước nên khoảng thời gian đầu tháng 01/2020, Q được Nguyễn Thanh B thỏa thuận về việc sử dụng xe taxi do Q quản lý sử dụng để đưa rước con bạc đến địa điểm đánh bạc tại xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương do B tổ chức để con bạc đánh bạc thắng thua bằng tiền khi con bạc có nhu cầu. Q thỏa thuận với B, cứ mỗi lần đưa rước B sẽ trả cho Q số tiền 500.000 đồng. Vào các ngày 06 và 07/01/2020, Q đã 02 lần đưa rước con bạc đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức để con bạc tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền và được B trả 1.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020, Q điều khiển xe ô tô Toyota hiệu INNOVA, biển số 51F-196.20 chở Nguyễn Duy T, Lê Thị Thùy P, Phạm Ngọc H, Phan Thanh Phong, Trần Ngọc Thanh và Trọng từ khu vực Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát đến sông bạc của B tại vườn cây tràm thuộc ấp Hốc Măng, xã T, huyện D để tham gia đá gà và lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền nhưng Q chưa nhận được tiền xe theo thỏa thuận. Đồng thời, Q đem theo số tiền 1.900.000 đồng và sử dụng số tiền 1.500.000 để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền 01 trận đá gà, cụ thể như sau: Con gà điều chân xanh (Gà que) trọng lượng 3,3kg của Nguyễn Thanh B với con gà điều trọng lượng 3,3kg của Lê Huy H (Hoàng Đen). Q bắt con gà điều đen chân xanh (Gà que) với số tiền 2.500.000 đồng trong đó Nguyễn Duy T hùn số tiền 1.000.000 đồng và Q hùn số tiền 1.500.000

đồng T qua Huỳnh Minh N (Bé N) làm biện, không T qua biên gà Nguyễn Thanh B. Kết quả con gà điều của H thắng, con gà điều chân xanh của B thua. Q thua số tiền 1.500.000 đồng và Nguyễn Duy T thua số tiền 1.000.000 đồng.

* Đới với hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà:

Lê Huy H khai: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/01/2020, H liên lạc điện thoại cho Nguyễn Thanh B hẹn đá 01 con gà trọng lượng 3,3kg, B đồng ý và hẹn địa điểm để đá gà. Sau đó, H đi cùng Phan Thanh L bằng xe ô tô do L mượn. H mang theo 01 con gà điều trọng lượng 3,3kg bỏ trong giỏ điệm và số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng vào việc đá gà thắng thua bằng tiền. Khi đến nơi, Hoàng lấy con gà điều trọng lượng 3,3kg của mình đá với con gà điều chân xanh (Gà que) trọng lượng 3,3kg của Nguyễn Thanh B. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tiền cá cược tổng cộng của trận là 8.000.000 đồng, B bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng do 01 người nam (không rõ nhân thân lai lịch). H và L bắt con gà điều trọng lượng 3,3kg của H và mỗi người hùn số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả, con gà điều của H thắng; Hoàng và L mỗi người thắng được số tiền 1.800.000 đồng, mỗi người đưa 200.000 đồng trả tiền công làm trọng tài cho B. Như vậy, Lê Huy H thắng được số tiền là 1.800.000 đồng.

Phan Văn T khai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, T liên lạc điện thoại cho Nguyễn Thanh B để hẹn đá gà thắng thua bằng tiền, B đồng ý và kêu T mang gà đến địa điểm hẹn là vườn tràm khu đất của bà L. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Cub màu xám (không rõ biển số) đến sòng bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức, mang theo 02 con gà đá gồm 01 con gà cú trọng lượng 2,7kg và 01 con gà điều mòng lá trọng lượng 3,4kg, cựa sắt và số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền. T tham gia cá cược 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 1: Con gà điều mòng lá trọng lượng 3,4kg của T với con gà bướm trắng trọng lượng 3,4kg của Phạm Ngọc H. B làm biện gà, tiền cá cược cả trận là 10.000.000 đồng, mỗi bên là 5.000.000 đồng. T hùn số tiền là 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy T hùn 1.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Q hùn số tiền 1.500.000 đồng và 01 người không rõ nhân thân lai lịch hùn 500.000 đồng. T trực tiếp bằng cựa sắt vào chân gà và thả gà đá. Kết quả trận đá gà con gà điều mòng lá của T thắng nên B lấy tiền bên thua chung cho T số tiền 1.800.000 đồng và trả tiền công làm trọng tài cho B là 200.000 đồng.

Trận thứ 2: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. B làm biện gà, tiền cá cược cả trận là 10.000.000 đồng, mỗi bên là 5.000.000 đồng. T hùn số tiền 2.000.000 đồng với những người khác không rõ nhân thân lai lịch, cá cược với Hoàng Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phát Đ và Lê Văn T mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả, con gà cú của T thắng nên B lấy tiền bên thua chung cho T số tiền 1.800.000 đồng và trả tiền công làm trọng tài cho B là 200.000 đồng.

Như vậy, T mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc, cá cược 02 trận gà thắng 3.600.000 đồng.

Phạm Ngọc H khai: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020, H được Nguyễn Ngọc Q chở đến sòng bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức cùng với Nguyễn Duy T, Lê Thị Thùy P, Phan Thanh Phong, Trần Ngọc T và T. H mang theo số tiền 2.000.000 đồng và 01 con gà bướm trắng trọng lượng 3,4kg để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. H tham gia cá cược 01 trận đá gà cụ thể: Con gà bướm trắng trọng lượng 3,4kg của H với con gà điều mỏng lá trọng lượng 3,4kg của Phan Văn T (Phây). B làm biện gà, tổng tiền cá cược của trận là 10.000.000 đồng, mỗi bên 5.000.000 đồng. H bắt con gà bướm trắng của mình với số tiền 2.000.000 đồng hùn với Nguyễn Duy T hùn 1.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Q hùn số tiền 1.500.000 đồng và 01 người không rõ nhân thân lịch hùn 500.000 đồng. Hóa ôm gà cho T trực tiếp bằng cựa vào chân gà và T thả gà. Kết quả con gà bướm trắng thua, con gà điều mỏng lá thắng nên Hóa thua số tiền 2.000.000 đồng.

Lê Văn L khai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/01/2020, L được lái xe tên Lê Thế X chạy xe ô tô chở đến sòng bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức cùng với Hoàng Văn T, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh V, Lê Hùng A và T. L mang theo số tiền 2.500.000 đồng và 01 con gà cú để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. L tham gia cá cược 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 01: Con gà cú trọng lượng 2,8kg của Lê Văn L với con gà vàng trọng lượng khoảng 2,8kg của Xì Ke. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng tiền cá cược là 8.000.000 đồng, mỗi bên 4.000.000 đồng. L bắt con gà cú và hùn tiền với Hoàng Văn T, mỗi người 1.000.000 đồng, Lê Văn T hùn số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả con gà vàng thắng, con gà cú thua nên L thua 1.000.000 đồng.

Trận thứ 02: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng tiền cá cược 10.000.000 đồng, mỗi bên là 5.000.000 đồng. L bắt con gà bướm trắng và hùn với Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phát Đ và Lê Văn T mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con gà bướm trắng thua, con gà cú thắng nên L thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, L mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đá gà, trong 02 trận đá gà L thua số tiền 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Phát Đ khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, Đ được lái xe tên Lê Thế X chạy xe ô tô chở đến sòng bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức cùng với Lê Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh V, Lê Hùng A và T. Đ mang theo số tiền 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Đ tham gia cá cược 01 trận đá gà cụ thể: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng tiền cá cược 10.000.000 đồng, mỗi bên là 5.000.000 đồng. Đ bắt con gà bướm trắng và hùn với Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn L và Lê Văn T mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con gà bướm trắng thua, con gà cú thắng nên Đ thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, Đ mang theo số tiền 1.800.000 đồng sử dụng vào mục đích đá gà, Đ tham gia cá cược 01 trận đá gà thua số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 800.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, C được tài xế tên Lê Thế X chạy xe ô tô chở đến sông bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức cùng với Lê Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Thanh V, Lê Hùng A và T. C mang theo số tiền 1.900.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng tiền cá cược 10.000.000 đồng, mỗi bên là 5.000.000 đồng. C tham gia cá cược 01 trận đá gà cụ thể: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. C bắt con gà bướm trắng và hùn với Hoàng Văn T, Nguyễn Phát Đ, Lê Văn L và Lê Văn T mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con bướm trắng thua, con gà cú thắng nên Đ thua 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 900.000 đồng.

Như vậy, C mang theo số tiền 1.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đá gà, C tham gia cá cược 01 trận đá gà thua số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 900.000 đồng.

Lê Văn T khai: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020, T được Phan Trung N chạy xe mô tô chở đến sông bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức. T mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. T tham gia cá cược 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 01: Con gà cú trọng lượng 2,8kg của Lê Văn L và con gà vàng trọng lượng khoảng 2,8kg của Xi Ke. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng số tiền cá cược là 8.000.000 đồng, mỗi bên 4.000.000 đồng. Tài bắt con gà cú số tiền 2.000.000 đồng và hùn với Lê Văn L và Hoàng Văn T mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con gà vàng thắng, con gà cú thua nên Tài thua 2.000.000 đồng.

Trận thứ 02: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng số tiền cá cược là 8.000.000 đồng, mỗi bên là 4.000.000 đồng. T bắt con gà bướm trắng số tiền 1.000.000 đồng cùng với Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phát Đ và Lê Văn L mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con gà bướm trắng thua, con gà cú thắng nên Tài thua 1.000.000 đồng.

Như vậy T mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đá gà, T tham gia cá cược 02 trận đá gà thua số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 2.000.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, T bỏ chạy nên làm rơi số tiền 1.280.000 đồng. Sau đó T bị Công an bắt giữ được thu trên người số tiền 720.000 đồng.

Phan Thanh L khai: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/01/2020, L đi cùng Lê Huy H và đối tượng tên V (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) bằng xe ô tô của m mượn đến địa điểm đánh bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức. L mang theo số tiền là 2.000.000 đồng. Tại đây, L tham gia cá cược đá gà 01 trận giữa con gà điều

trọng lượng 3,3kg của Lê Huy H với con gà điều chân xanh (Gà que) trọng lượng 3,3kg của Nguyễn Thanh B. Nguyễn Thanh B làm biện gà, tổng tiền cá cược là 8.000.000 đồng, mỗi bên 4.000.000 đồng. B bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng hùn với 01 người nam (không rõ nhân thân lai lịch) số tiền 2.000.000 đồng. H và L bắt con gà điều trọng lượng 3,3kg của H và mỗi người hùn số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả, con gà điều trọng lượng 3,3kg của H thắng. Hoàng và L mỗi người thắng được số tiền 1.800.000 đồng và mỗi người trả 200.000 đồng cho B làm biện.

Như vậy, Phan Thanh L thắng được số tiền là 1.800.000 đồng. Sau khi phạm tội L đã bỏ trốn khỏi địa P, đến ngày 14/9/2020, L đến đầu thú tại Công an huyện D và giao nộp số tiền dùng đánh bạc là 3.800.000 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu:

Huỳnh Minh N khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, N điều khiển xe mô tô Honda hiệu Wave màu đỏ đen, biển số 61T5-7980 của N đến sòng bạc do Nguyễn Thanh B tổ chức, N mang theo 300.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền và tham gia làm người biện gà để hưởng % hoa hồng trên tổng số tiền thắng cược. N làm biện cho 03 trận đá gà cụ thể như sau:

Trận thứ 01: Con gà bướm trắng trọng lượng 3,3kg của Phạm Ngọc H với con gà điều mỏng lá trọng lượng 3,4kg của Phan Văn T (Phây). N nhận biện tổng số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi bên 4.000.000 đồng, không biết tên những người tham gia cá cược. Trong đó, khi kết thúc trận đá gà N nhờ Thanh nhận giùm 2.000.000 đồng tiền cá cược bên thua đưa cho N để chung cho bên thắng cược. Kết quả con gà điều mỏng lá thắng, con gà bướm trắng thua, N lấy tiền bên thua đưa tiền cho bên thắng 3.800.000 đồng và nhận tiền hoa hồng biện là 200.000 đồng.

Trận thứ 02: Con gà cú trọng lượng 2,8kg của Lê Văn L với con gà vàng trọng lượng khoảng 2,8kg của Xi Ke. N nhận biện tổng tiền là 4.000.000 đồng, mỗi bên 2.000.000 đồng, không biết tên những người tham gia cá cược. Kết quả con gà vàng thắng, con gà cú thua. N lấy tiền bên thua đưa tiền cho bên thắng 1.900.000 đồng và nhận tiền hoa hồng biện là 100.000 đồng. Ngoài ra, trong trận đá gà này, N bắt con gà cú cá cược với Phan Thanh T bắt con gà vàng số tiền 500.000 đồng, con gà cú thua nên N chung cho T 450.000 đồng tiền cá cược N và tự lấy 50.000 đồng tiền hoa hồng biện.

Trận thứ 03: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn Thành. N nhận biện tổng tiền là 6.000.000 đồng, mỗi bên 3.000.000 đồng. N biết người tham gia cá cược gồm Nguyễn Thị Thu S cá cược với Nguyễn Duy T 2.000.000 đồng và 01 người thanh niên không rõ lai lịch số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con gà cú thắng, con gà bướm trắng thua, N lấy tiền của S 3.000.000 đồng đưa cho bên thắng Nguyễn Duy T 1.900.000 đồng và 01 người thanh niên không rõ lai lịch 950.000 đồng, N nhận tiền hoa hồng biện gà là 150.000 đồng.

Như vậy, N tham gia làm biệ cá cược đá gà thu được số tiền 450.000 đồng; trực tiếp cá cược đá gà với Phan Thanh T thua hết 500.000 đồng nhưng chỉ chung 450.000 đồng. N còn nguyên số tiền 300.000 đồng.

Hoàng Văn T khai: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020 T đi trên xe ô tô Toyota, hiệu INNOVA, biển số 61A – 653.36 cùng với Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phát Đ, Lê Văn L, Lê Hùng A, Nguyễn Thanh P do Lê Thế X điều khiển và mang theo số tiền 2.500.000 đồng, 01 con gà bướm trắng trọng lượng 2,8kg đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tại đây, Thành sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để tham gia cược 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 1: Con gà cú trọng lượng 2,8kg của Lê Văn L với con gà vàng trọng lượng 2,8kg của đối tượng tên Xì Ke (không rõ nhân thân, lai lịch). B làm biệ gà, tiền cá cược tổng cộng trận này là 8.000.000 đồng, mỗi bên 4.000.000 đồng. T bắt con gà cú và hùn tiền với Lê Văn L, mỗi người 1.000.000 đồng, Lê Văn Tài hùn 2.000.000 đồng. Kết quả con gà vàng thắng, T thua 1.000.000 đồng.

Trận thứ 2: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. B làm biệ gà, tiền cá cược tổng cộng trận này là 10.000.000 đồng, mỗi bên 5.000.000 đồng. T bắt con gà bướm và hùn với Lê Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phát Đ và Lê Văn T, mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con bướm trắng thua, T thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, trong 02 trận đá gà T thua số tiền 2.000.000 đồng. Còn lại số tiền 500.000 đồng, T mượn thêm của B số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó T sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để tham gia đặt 05 ván lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái, số tiền đặt mỗi ván từ 1.000.000 đồng - 5.500.000 đồng và thua hết số tiền này. Như vậy, Hoàng Văn T thua hết số tiền 4.500.000 đồng.

Nguyễn Duy T khai: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020 T đi xe ô tô do Nguyễn Ngọc Q điều khiển cùng với Lê Thị Thùy P, Phạm Ngọc H, Phan Thanh P, Trần Ngọc T và Tr đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức để tham gia đánh bạc, T mang theo 01 cặp cựa sắt dài 07cm và số tiền 30.100.000 đồng, trong đó T sử dụng 10.100.000 đồng để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, còn số tiền 20.000.000 đồng là do bạn tên T trả nợ. Tại sòng đá gà, T tham gia 03 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 01: Con gà bướm trắng trọng lượng 3,3kg của Phạm Ngọc H với con gà điều mòng lá trọng lượng 3,4kg của Phan Văn T (P). B làm biệ gà, tổng tiền cá cược của trận là 10.000.000 đồng, mỗi bên 5.000.000 đồng. T bắt con gà bướm trắng số tiền 2.000.000 đồng, Phạm Ngọc H số tiền 2.000.000 đồng và 01 người thanh niên không rõ lai lịch hùn số tiền 1.000.000 đồng. T trực tiếp bằng cựa và thả gà bướm trắng để đá. Kết quả con gà điều mòng lá thắng, con gà bướm trắng thua, T thua số tiền 2.000.000 đồng.

Trận thứ 02: Con gà điều chân xanh (Gà que) trọng lượng 3,3kg của Nguyễn Thanh B với con gà điều trọng lượng 3,3kg của Lê Huy H. Huỳnh Minh N làm biện, không T qua Nguyễn Thanh B. Tổng tiền cá cược của trận không xác định được vì T chỉ biết bắt gà điều chân xanh (Gà que) của B với số tiền 2.500.000 đồng, trong đó T hùn số tiền 1.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc Q hùn số tiền 1.500.000 đồng. Kết quả con gà điều của H thắng, T thua số tiền 1.000.000 đồng.

Trận thứ 03: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T và con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. Huỳnh Minh N làm biện gà, không T qua Nguyễn Thanh B. Tiền cá cược tổng cộng là 10.000.000 đồng, mỗi bên 5.000.000 đồng. T bắt con gà cú với số tiền 2.000.000 đồng cá cược với Nguyễn Thị Thu S và một số người khác không biết tên. Kết quả con gà bướm trắng thua, con gà cú thắng nên T nhận được từ N số tiền là 1.900.000 đồng, trả cho N 100.000 đồng tiền làm biện gà. Như vậy, trong trận đá gà này T thắng được 1.900.000 đồng.

Trong 03 trận đá gà T thua hết số tiền là 1.100.000 đồng. Sau đó T lấy số tiền còn lại là 9.000.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái. T đặt 03 ván, 01 ván đặt 200.000 đồng kết quả thua, 02 ván mỗi ván đặt 500.000 đồng. Khi lắc tài xỉu, T thua số tiền 200.000 đồng.

Như vậy, kết quả T tham gia đá gà và chơi lắc tài xỉu, thua hết số tiền 1.300.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày T bị lực lượng Công an bắt quả tang, T bỏ chạy và làm rơi số tiền 1.800.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng và 20.000.000 đồng cất riêng. Tổng cộng, T còn lại trên người số tiền 27.000.000 đồng và bị thu giữ quả tang.

Lê Thị Thùy P khai: Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2020, P đi trên xe ô tô do Nguyễn Ngọc Q điều khiển cùng với Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc H, Tề Thiên, T Nảo, Trọng (miền tây). P mang theo số tiền 7.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, sau khi chơi đá gà thắng được số tiền là 700.000 đồng. P tiếp tục lấy thêm 1.000.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền 400.000 đồng, còn lại số tiền 600.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày Công an đến bắt quả tang, thì P bỏ chạy thoát.

Nguyễn Thị Thu S khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, S nhờ người đi đường chở đến nhà bà B để gửi đồ. Do biết bà B đang bán nước trong khu vườn tràm nơi tổ chức đánh bạc nên S đi vào đó tìm bà B. S mang theo số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, S thấy bà B đang bán nước giải khát cho các con bạc và có sòng bạc đang chơi nên tham gia. Tại đây S đến tham gia 01 trận đá gà cụ thể: Con gà cú trọng lượng 2,7kg của Phan Văn T với con gà bướm trọng lượng 2,7kg của Hoàng Văn T. S bắt con gà bướm trắng với số tiền 3.000.000 đồng T qua Huỳnh Văn N làm biện gà để cá cược với Nguyễn Duy T số tiền 2.000.000 đồng và 01 người không rõ lai lịch số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả con gà bướm trắng thua, con gà cú thắng nên S thua 3.000.000 đồng.

Sau đó, S lấy 3.000.000 đồng còn lại đến sông tài xỉu để tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái. S đặt được khoảng 05 đến 06 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và thua hết số tiền 2.000.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào bắt quả tang sông bạc này thì S phát hiện nên bỏ chạy thoát được mang theo số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy, S tham gia chơi cá cược 01 trận đá gà và tham gia chơi khoảng 05 đến 06 ván lắc tài xỉu, kết quả thua hết số tiền 5.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T khai: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/01/2020, T điều khiển xe mô tô biển số: 61R2 – 2592 mang theo số tiền 2.500.000 đồng đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tại đây, T tham gia chơi đá gà và thua số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T còn số tiền 1.500.000 đồng sử dụng chơi tài xỉu do Nguyễn Đức L làm cái và không thắng, không thua. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an vào bắt quả tang sông bạc thì T phát hiện nên bỏ chạy thoát.

Phan Thanh T khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, T đi cùng Lê Minh T mang theo số tiền 1.500.000 đồng đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc. Tại đây, T tham gia 03 trận đá gà, không qua B làm biện gà và thắng được số tiền 400.000 đồng. Sau đó T sử dụng số tiền 1.900.000 đồng đến tham gia chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thắng được số tiền 3.300.000 đồng. Tổng cộng, T có được số tiền 5.200.000 đồng. Lúc này, T trả cho Lê Minh T số tiền 4.500.000 đồng do T đã mượn trước đó, còn lại 700.000 đồng T mang đi về trước.

Hoàng Thanh V khai: Khoảng 12 giờ 30 ngày 09/01/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 61G1 – 082.05 và mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc. Tại đây, V tham gia 02 trận đá gà, không qua B làm biện gà và thua số tiền 1.600.000 đồng. Sau đó, V sử dụng số tiền 1.400.000 đồng còn lại, tham gia chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thắng được số tiền 1.500.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an vào bắt quả tang, V cầm theo số tiền 2.900.000 đồng bỏ chạy thoát.

Nguyễn Minh L khai: Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2020, Phạm Minh B điều khiển xe ô tô Toyota hiệu INOVA 07 chỗ, biển số 61A - 065.67 chở L, Xì Ke (không rõ lai lịch) và 03 người thanh niên (không rõ lai lịch) từ phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát đến địa điểm đánh bạc. L mang theo số tiền 3.500.000 đồng. Tại đây, L tham gia cá cược 01 trận đá gà, không qua B làm biện gà và thắng được số tiền là 700.000 đồng. Sau đó L sử dụng số tiền 4.200.000 đồng để tiếp tục chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền 1.300.000 đồng, còn lại số tiền 2.900.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an vào bắt quả tang thì L cầm theo số tiền 2.900.000 đồng bỏ chạy thoát.

Lâm Xuân T khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, T một mình chạy xe mô tô và mang theo số tiền 2.500.000 đồng đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc. Tại đây, T tham gia cá cược 01 trận đá gà, không qua B làm biện gà và thua số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó T còn số tiền 1.500.000 đồng và dùng số tiền này để tham gia chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền 1.300.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an vào bắt quả tang thì T cầm theo số tiền 200.000 đồng bỏ chạy thoát.

** Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu:*

Trong lúc các con bạc đang tham gia chơi đá gà thắng thua bằng tiền, do có nhiều con bạc hỏi và có ý muốn chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền nên Nguyễn Đức L (T) đến gặp Nguyễn Thanh B xin cho L chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại địa điểm của B, B đồng ý. Tiếp đó, L lấy 01 tấm bạt nylon màu xanh, cam trong giỏ xách của B đem ra trải và lấy bộ tài xỉu L chuẩn bị trước đó, để L làm cái lặc tài xỉu cho các con bạc, cụ thể như sau:

Nguyễn Đức L khai: Ngày 09/01/2020, L được B chở đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức. Khi đi L mang theo 01 bộ lặc tài xỉu và số tiền 4.500.000 đồng. Tại đây L làm cái (người lặc xí ngầu) và Ốt (chưa rõ nhân thân lai lịch) cầm tiền của L để chung, chi tiền cho các con bạc tham gia chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền gồm: Hoàng Văn T, Lê Thị Thủy P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Nguyễn Linh C, Nguyễn Minh L, Lâm Xuân T và Lê Minh T. L tham gia làm cái khoảng 20 ván, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, L và O phát hiện nên bỏ chạy thoát được. Riêng số tiền làm cái do O cầm bỏ chạy nên không rõ thắng thua. Đến ngày 13/02/2020, L đến cơ quan Công an đầu thú.

Nguyễn Thành N khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 61L3 – 5904 đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức để tham gia đánh bạc. N mang theo số tiền 3.850.000 đồng để tham gia lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền 400.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày N bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trần Thị H khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, Hoa điều khiển xe mô tô biển số 61H1 – 326.45 chở Nguyễn Mạnh T đến vườn cây tràm địa điểm do B tổ chức để tham gia đánh bạc. Tại đây, Hoa mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền này. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Hoa bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Nguyễn Linh C khai: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/01/2020, C một mình đi bộ từ nhà đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc. C mang theo số tiền 1.000.000 đồng và dùng số tiền này để tham gia lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết nên đi về nhà trước khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Mạnh T khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, Tới điều khiển xe mô tô biển số 61H1 - 326.45 chở Trần Thị H đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc. Tới mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thắng được số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, Tới nhờ các đối tượng có mặt tại nơi đá gà chở về trước khi bị bắt quả tang.

Lê Minh T khai: Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2020, T đi cùng Phan Thanh T đến vườn cây tràm nơi B tổ chức để tham gia đánh bạc. T mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền này. Sau đó, T nhận của Phan Thanh T (Thiệu) số tiền 4.500.000 đồng, T tiếp tục tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Đức L làm cái và thua hết số tiền 3.500.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng T không chơi nữa mà đi về nhà trước khi bị bắt quả tang.

** Đối với các đối tượng khác gồm:*

Nguyễn Văn N, sinh năm 1959, Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược đá gà 02 trận với tổng số tiền sử dụng cá cược là 500.000 đồng với 01 người nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng bên ngoài không T qua biện và thua hết 500.000 đồng.

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược 01 trận đá gà với 01 người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ngoài, với số tiền cược mỗi bên là 1.000.000 đồng (tỷ lệ cược thua là 70%). Kết quả, Phong bị thua 700.000 đồng.

Lê Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược 01 trận đá gà với một người nam (không rõ nhân thân lai lịch) đứng xem bên ngoài không T qua biện. Cược 1.000.000 đồng (tỷ lệ thắng ăn 80%). Kết quả, T thua 800.000 đồng, sau đó Trường ngồi chơi không tham gia đánh bạc nữa.

Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược 01 trận (trận số 04) với một người nữ đứng bên ngoài (không rõ nhân thân lai lịch) không T qua biện. Với số tiền cược là 500.000 đồng. Kết quả V thua 500.000 đồng và đi về nhà.

Huỳnh Quốc T, sinh năm 1994, Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược đá gà 03 trận với số tiền cược mỗi trận là 500.000 đồng với những người đứng xem bên ngoài (không rõ nhân thân, lai lịch) không T qua biện. Kết quả cả 03 trận Thanh thắng được số tiền 1.500.000 đồng.

Lê Hùng A, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược 01 trận đá gà với số tiền cược là 1.000.000 đồng với một người không rõ nhân thân, lai lịch đứng ngoài và thua hết 1.000.000 đồng, thì nghỉ và không chơi nữa.

Trần Ngọc T, sinh năm 1976, Nơi cư trú: Ấp Vĩnh B, xã T, huyện P, tỉnh A; chỗ ở: khu phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược 02

trận đá gà với số tiền mỗi trận 500.000 đồng, không T qua biện với một người nam không rõ nhân thân lai lịch đứng bên ngoài. Kết quả thua hết 1.000.000 đồng.

Phan Thanh P, sinh năm 1973, Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia cá cược 02 trận đá gà với số tiền cược mỗi trận là 500.000 đồng với một người nam không rõ nhân thân, lai lịch đứng ngoài không T qua biện. Kết quả, Phong thua cả 02 trận số tiền 1.000.000 đồng.

Do hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh P, Lê Văn T, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Quốc T, Lê Hùng A, Trần Ngọc T, Phan Thanh P với tổng số tiền đánh bạc mỗi trận dưới 5.000.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an huyện D ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Lê Thế X, Phạm Minh B, Vũ Thị T, Phan Trung N, Nguyễn Văn H có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ án nhưng không tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không đề cập xử lý.

Đối với địa điểm Nguyễn Thanh B sử dụng để tổ chức đánh bạc. Quá trình điều tra xác định đây là khu đất của bà Võ Thị Tường Linh. Việc các con bạc sử dụng khu đất của bà Linh làm địa điểm đánh bạc thì bà Linh không biết, do bà Linh không sinh sống ở lô cao su này cũng như thỉnh thoảng mới đến đây nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không đề cập giải quyết.

** Đối với vật chứng thu giữ, quá trình điều tra đã xác định được gồm:*

- 01 con gà lông màu đỏ đen loại gà đá trọng lượng 3,2 kg; 01 con gà lông màu đỏ đen loại gà đá trọng lượng 2,8kg; 01 con gà lông màu cú loại gà đá trọng lượng 2,7kg; 01 con gà lông màu trắng loại gà đá trọng lượng 2,7kg là công cụ các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện hành vi phạm tội và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiêu hủy theo quy định (*thể hiện tại biên bản tiêu hủy vật chứng lập ngày 09/01/2020*).

- 01 tấm bạt nylon kích thước 03m x 03m, một mặt màu cam, một mặt màu xanh có dán chữ “T” và “X” màu trắng; 01 cái cân đồng hồ màu xanh hiệu Nhơn Hòa loại 05kg; 30 cuộn băng keo băng vải màu trắng đã qua sử dụng; 02 cuộn băng keo băng nhựa màu xanh; 02 cuộn băng keo băng nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa mica màu trắng, kích thước 60 x 40cm; 05 cái giỏ nệm đựng gà; 01 đèn pin màu xanh; 01 đèn pin màu đen; 01 thùng nhựa hình vuông màu xanh có chữ Biere Larue; 02 cặp cựa bằng kim loại.

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn ghi bạc, biển số 61A – 065.67, số khung: RL4XW43G669208841, số máy: 1TR6330404 do bà Lê Thị Ngọc, sinh năm 1978, cư trú: Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn đồng, biển số 61A – 653.36, số khung: 3EM9K3603736, số máy: 1TRA65573 do bà Vũ Thị B, sinh năm 1976, cư trú: Ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô loại Wave, hiệu Fervor, màu sơn đỏ, biển số 61L3-5904, số máy: 009551 (tình trạng xe đã cũ, không gương chiếu hậu), là xe không có giấy tờ hợp pháp.

- 01 xe mô tô Citi, màu đen, biển số 50Y-9355, số máy: 00202553, số khung: 002553 (tình trạng xe đã cũ, không gương chiếu hậu), là xe không có giấy tờ hợp pháp.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đen, biển số 61H1-474.99, số khung: RLHJ5830JY-013783, số máy: JF86E-7013338 do Nguyễn Thị Mỹ Nhiên, sinh năm 1997, cư trú tại: Ấp Hố Cạn, xã An Lập, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu hợp pháp (*bà Nhiên là vợ của Huỳnh Quốc Thanh*).

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen đỏ, biển số 61T5-7980, số khung: 480467, số máy: 04800537 do Huỳnh Minh N mua lại từ ông Phạm Văn Thắng cư trú tại ấp Hố Cạn, xã An Lập, huyện D, tỉnh Bình Dương nhưng không làm thủ tục S tên theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam, biển số 61H1-299.34, số máy: 4C12E-7089773 do ông Phan Thanh S, sinh năm 1977, cư trú tại ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ông S đã bán lại chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976, cư trú tại ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (bà H là vợ của Nguyễn Thanh B) với giá 14.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục S tên theo quy định. Ngày 09/01/2020, việc B lấy xe đi vào trại gà của gia đình sau đó thực hiện hành vi phạm tội nên bà Hiền không biết.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thành N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng đen của Lê Thế X; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Trần Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen và 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen của Phạm Minh B; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu vàng của Vũ Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Phan Trung N; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Phạm Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, mã TA-1010 của Nguyễn Hảo H; 01 sim điện thoại số 0917718227, số seri: 8984048000024272462 của Nguyễn Hảo H là tài sản các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng liên lạc nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hào H và Phan Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L, Hoàng Văn T, Lê Thị Thùy P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh N, Phạm Ngọc H, Nguyễn Phát Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn L, Lâm Xuân T, Lê Huy H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Linh C, Lê Minh T, Phan Thanh L và Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

I. Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo B phải chấp hành chung là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/02/2020 đến ngày 30/12/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Q phải chấp hành chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Q số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hào H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt còn lại 01 (một)

năm 09 (chín) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù của Bản án số 180/2020/HS-PT ngày 25/11/2020 của TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2020, buộc bị cáo Huy phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021).

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh T 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù (*bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam*). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức L số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020 và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 19/01/2020. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt:

7.1. Bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

7.2. Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

7.3. Bị cáo Nguyễn Thị Thu S 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo S số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

7.4. Bị cáo Huỳnh Minh N 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

7.5. Bị cáo Nguyễn Phát Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt:

9.1. Bị cáo Lê Văn L 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

9.2. Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

9.3. Bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

9.4. Bị cáo Hoàng Thanh V 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo V số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

9.5. Bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

9.6. Bị cáo Nguyễn Minh L 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy P 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

11. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Huy H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự phúc thẩm số 120/2019/HS-PT ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Hoàng phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

12. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Lâm Xuân T 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

13. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

13.1. Bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo Hoa số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

13.2. Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

13.3. Bị cáo Phan Thanh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo Lâm số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

- Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Phan Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

14. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

14.1. Bị cáo Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

14.2. Bị cáo Nguyễn Mạnh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

14.3. Bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

14.4. Bị cáo Nguyễn Linh C 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Giao bị cáo Phan Văn Hóa cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh B Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Minh T và Nguyễn Linh C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo B, Q, L, T, P, Duy T, N, Hoa, S, T, Thanh T, V, N, H, Đ, T, C, L, T, H, L, T, C, T, L và T không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo nêu trên còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thanh B, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc Q, Phan Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Phát Đ, Huỳnh Minh N, Nguyễn Duy T, Lê Thị Thùy P, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Nguyễn Minh L, Lâm Xuân T và Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tuyên bố bị cáo: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo trong vụ án, lời khai của người làm chứng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cùng với tang chứng, vật chứng được thu thập trong hồ sơ vụ án xác định:

Ngày 09/01/2020, bị cáo B đã thực hiện hành vi chuẩn bị công cụ, P tiện (bạt, băng keo, đèn pin, chĩa gà đá...) để tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền cho các con bạc. B kêu H và H kêu T cùng làm nhiệm vụ đưa đón, canh giới, canh gác lực lượng Công an và B kêu Q làm nhiệm vụ đưa rước con bạc đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức và đã tổ chức được 04 trận đá gà, với số tiền đánh bạc mỗi trận thấp nhất là 8.000.000 đồng và cao nhất là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo B, Q, L, T, P, Nguyễn Duy T, N, H, S, T, Phan Thanh T, V, N, H, Đ, T, C, L, T, H, L, T, C, T, L và T đều thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc”, cụ thể là tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với số tiền mỗi trận cá cược thấp nhất là 8.000.000 đồng và cao nhất là 10.000.000 đồng; tham gia đánh bạc với hình thức tài xỉu với tổng số tiền 31.050.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính mà cấp sơ thẩm không tuyên buộc. Nhưng đối với tiền sử dụng và tổng tiền dùng đánh bạc không phù hợp: Khi phát hiện

bắt quả tang trên chiếu bạc chỉ có dụng cụ để thực hiện hành vi không có tiền dùng đánh bạc, cơ quan tố tụng thu giữ trên người các con bạc 10.450.000 đồng (Duy T 7.000.000 đồng và N 3.450.000 đồng), sau khi phát hiện các bị cáo khai nhận hành vi và giao nộp số tiền dùng đánh bạc 9.100.000 đồng (S 1.000.000 đồng, T 1.100.000 đồng, Thanh T 1.200.000 đồng, V 2.900.000 đồng, L 2.900.000 đồng), tổng số tiền thu giữ và các bị cáo giao nộp là 19.550.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo nên xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 23.800.000 đồng là không đúng quy định tại Điều 19, 86, 87, 98 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vì: quá trình điều tra các bị cáo khai sử dụng số tiền 32.250.000 đồng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi bị phát hiện một số bị cáo bị thua, một số bị cáo chạy rơi mất nên chứng cứ thu giữ trên người các bị cáo cùng lời khai nhận của các bị cáo thực hiện hành vi thì số tiền thu giữ thực tế là chứng cứ vật chất chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo 26.550.000 đồng (Thu giữ quả tang: Duy T 7.000.000 đồng, N 3.450.000 đồng; Thu giữ giao nộp: S 1.000.000 đồng, T 1.100.000 đồng, Thanh T 5.200.000 đồng, V 2.900.000 đồng, L 2.900.000 đồng) và tuyên buộc nộp: Tới 1.800.000 đồng, T 1.000.000 đồng, T 200.000 đồng. Đối với Đức L khai nhận mang số tiền 4.500.000 đồng để làm cái, do đó đủ cơ sở xác định tổng số tiền dùng trong vụ án này đối với hành vi lặt tài xỉu là 31.050.000 đồng. Nhưng do tổng số tiền dùng đánh bạc (tài xỉu) của các bị cáo không làm ảnh hưởng đến tính chất, hành vi cũng như khung hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi xác định số tiền dùng đánh bạc và số tiền khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như khi áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Thùy P sau khi kháng cáo đã chết; tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh B và Huỳnh Minh N đã tự nguyện rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Duy T, Phạm Văn T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T và Lê Văn L nhưng các bị cáo không bổ sung, cung cấp tài liệu, tình tiết mới, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Bị cáo Q tuy có nhân thân tốt nhưng trong vụ án này, bị cáo phạm 02 tội: “Tổ chức đánh bạc” với vai trò giúp sức cho bị cáo B với nhiệm vụ đưa đón các con bạc và tội “Đánh bạc” bị cáo trực tiếp tham gia cá cược đá gà 01 trận (trận 02) với tổng số tiền dùng trận này là 8.000.000 đồng (bị cáo sử dụng 1.500.000 đồng và thua hết). Nhận thấy, mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo ở mỗi tội danh đều ở khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét;

Bị cáo Nguyễn Duy T: Bị cáo từng chấp hành án về tội “Hiếp dâm”; tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thực hành tích cực, bị cáo chuẩn bị công cụ (01 cặp cựa sắt dài 07 cm), sử dụng 10.100.000 đồng tham gia 03 trận đá gà (trận 1, 2, 4), mỗi trận có tổng số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, thua đá gà 1.100.000 đồng và tiếp tục sử dụng 9.000.000 đồng tham gia đánh

bạc với hình thức lắc tài xỉu thua 200.000 đồng với tổng số tiền dùng đánh bạc là 31.050.000 đồng;

Bị cáo Phạm Văn T năm 2014 từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, và bị cáo sử dụng số tiền 1.200.000 đồng tham gia 02 trận gà (trận 1, 4) mỗi trận có tổng số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng thắng 3.600.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thành N sử dụng 3.850.000 đồng tham gia lắc tài xỉu (26.750.000 đồng), tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân từng chấp hành 02 bản án về tội “Trộm cắp tài sản” (năm 2009 và năm 2011);

Bị cáo Nguyễn Phát Đ sử dụng 1.800.000 đồng tham gia đá 01 trận gà (trận 4) thua 1.000.000 đồng tuy so với sơ thẩm bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân năm 2014 từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 2.500.000 đồng tham gia trận gà (không rõ) thua 1.000.000 đồng, bị cáo tham gia chơi tài xỉu và nhất là sau khi phạm tội trong vụ án này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” tại 01 vụ án khác (đã xét xử phúc thẩm).

Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T, T 07 (bảy) tháng tù; Duy T 08 (tám) tháng tù là phù hợp. Vì các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu nên các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở xem xét.

Bị cáo Phan Thanh T vai trò trong vụ án này không đáng kể, tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo B thông qua bị cáo H, số tiền bị cáo hưởng lợi không lớn 400.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp lại ngân sách Nhà nước, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có tình tiết tăng nặng nên cấp sơ thẩm đã áp dụng giảm hình phạt đối với khung liên kề theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét.

Bị cáo Lê Văn L tuy có nhân thân tốt nhưng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thực hành tích cực, bị cáo chuẩn bị công cụ là 01 con gà cú nặng 2.7kg đến nơi B tổ chức đánh bạc và sử dụng 2.500.000 đồng tham gia cược 02 trận gà (trận 3, 4) do B làm biện, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện hưởng án treo, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét.

Đối với có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Phan Thanh T, Nguyễn Minh L. Nhận thấy: Các bị cáo có tham gia cá cược đá gà nhưng không trực tiếp các cược với biện gà B mà cá cược với các đối tượng không rõ (đá hàng sáo) nên không xác định được số tiền dùng cá cược có đủ định lượng để cấu thành hành vi phạm tội đánh bạc cá cược đá gà, riêng hành vi tham gia lắc tài xỉu là 31.050.000 đồng đủ

yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm quyết định. Do không có tình tiết tăng nặng nên các bị cáo V, T, Thanh T, L có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Giấy khen tham gia công tác phòng chống Covid - 19 tại địa P). Vì vậy, các bị cáo V, T, Thanh T và L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, các bị cáo V, T, Thanh T và L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của các bị cáo V, T, Thanh T và L có cơ sở xem xét chấp nhận một phần.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thế X, Nguyễn Văn H, Phạm Minh B và Phan Trung N những người này không liên quan đến vụ án chỉ là những người có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền của những người này vào ngân sách Nhà nước là vi phạm nhưng do không khiếu nại và kháng cáo về số tiền đã bị tuyên sung vào ngân sách Nhà nước nên phần biện pháp tư pháp này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Thị Thùy P, Nguyễn Thanh B và Huỳnh Minh N; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Phạm Văn T, Lê Văn L và Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Phan Thanh T và Nguyễn Minh L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chuyển từ hình phạt tù giam S hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tuyên buộc các bị cáo nộp số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước: Nguyễn Thanh B 1.750.000 đồng, Huỳnh Minh N 150.000 đồng, Phạm Văn T 4.800.000 đồng, Lê Văn L 500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai: Bị cáo làm nghề lái xe taxi nên khi có người thuê xe thì bị cáo chỉ chở đến địa điểm đá gà của bị cáo B chứ bị cáo không tổ chức đá gà, số tiền bị cáo nhận được từ bị cáo B là 500.000 đồng/lần là số tiền cược phát sinh cho quãng đường từ phường H, thị xã B đến xã T, huyện

D chứ bị cáo không lấy thêm bất cứ khoản tiền nào, bị cáo nhận thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là quá nặng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 16/4/2021, bị cáo Lê Thị Thùy P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 18/8/2021, bị cáo P đã chết do Sars-Cov2 (theo Trích lục khai tử số 76/TLKT ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương). Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Thị Thùy P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh B và bị cáo Huỳnh Minh N rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút toàn bộ kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc rút kháng cáo của các bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B và Huỳnh Minh N.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2020, bị cáo Nguyễn Thanh B đã thực hiện hành vi chuẩn bị công cụ, P tiện để tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền cho các con bạc. B kêu Nguyễn Hảo H và Huy kêu Phan Thanh T cùng làm nhiệm vụ đưa đón, canh giới, canh gác lực lượng Công an; B kêu Nguyễn Ngọc Q làm nhiệm vụ đưa rước con bạc đến địa điểm đánh bạc do B tổ chức và đã tổ chức được 04 trận đá gà, với số tiền đánh bạc mỗi trận thấp nhất là 8.000.000 đồng và cao nhất là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Đức L, Hoàng Văn T, Lê Thị Thùy P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh N, Phạm Ngọc H, Nguyễn Phát Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn L, Lâm Xuân T, Lê Huy H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Linh C, Lê Minh T, Phan Thanh L và Lê Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc”, cụ thể là tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với số tiền mỗi trận cá cược thấp nhất là 8.000.000 đồng và cao nhất là 10.000.000 đồng và tham gia đánh bạc với hình thức tài xỉu với tổng số tiền các con bạc sử dụng là 31.050.000 đồng. Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 23.800.000 đồng là không đúng, tuy nhiên tổng số tiền dùng đánh bạc (tài xỉu) của các bị cáo là 31.050.000 đồng đủ định

lượng cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, thiếu sót của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến tính chất, mức độ, hành vi cũng như khung hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hảo H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Đức L, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh N, Phạm Ngọc H, Nguyễn Phát Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn L, Lâm Xuân T, Lê Huy H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Linh C, Lê Minh T, Phan Thanh L và Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa P. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hảo H, Phan Thanh T và Nguyễn Ngọc Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Đức L, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh N, Phạm Ngọc H, Nguyễn Phát Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn L, Lâm Xuân T, Lê Huy H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Linh C, Lê Minh T, Phan Thanh L và Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Huỳnh Minh N, Phạm Văn T và Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội khi bị phát hiện cầm tiền thu lợi bất chính và số tiền dùng vào việc phạm tội bỏ chạy nhưng cấp sơ thẩm không tuyên buộc các bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước (Bị cáo B sử dụng 2.500.000 đồng, thua 2.000.000 đồng và thu lợi bất chính 1.250.000 đồng, cần tuyên nộp ngân sách nhà nước 1.750.000 đồng; bị cáo N sử dụng 750.000 đồng, thua 450.000 đồng, khi đầu thú đã tự nguyện giao nộp 150.000 đồng, cần tuyên nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại là 150.000 đồng; bị cáo T sử dụng 1.200.000 đồng, thắng 3.600.000 đồng, cần tuyên nộp ngân sách nhà nước 4.800.000 đồng; bị cáo L sử dụng 2.500.000 đồng, thua 2.000.000 đồng, cần tuyên nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng) là không đúng quy định, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính mà cấp sơ thẩm không tuyên buộc nên sẽ sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B, Huỳnh Minh N, Phạm Văn T và Lê Văn L.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Phát Đ, Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Phan Thanh T, Nguyễn Minh L có tham gia cá cược đá gà nhưng không trực tiếp cá cược với biện gà B mà cá cược với các đối tượng không rõ (đá hàng sáo) nên không xác định được số tiền dùng cá cược có đủ định lượng để cấu thành hành vi phạm tội đánh bạc cá cược đá gà, riêng hành vi tham gia lắc tài xỉu là 31.050.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại

khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm quyết định.

[7] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Phan Thanh T tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo B T qua bị cáo H, số tiền bị cáo hưởng lợi không lớn 400.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp lại ngân sách Nhà nước, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có tình tiết tăng nặng nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tuyên xử bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét.

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T và Lê Văn L phạm tội nhiều lần, có bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời các bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh thêm về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho các bị cáo là không nặng nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Xét thấy trong vụ án này bị cáo B là người có vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc, bị cáo Q có vai trò thứ yếu trong việc tổ chức đưa rước các con bạc, số tiền mà bị cáo Q nhận được từ bị cáo B không lớn so với số tiền cước phí dịch vụ Taxi phát sinh cho quãng đường bị cáo Q chở các con bạc từ phường P, thị xã B đến xã T, huyện D. Bị cáo Q có nhân thân tốt, bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Q về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với mức hình phạt về tội “Đánh bạc”, cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, mức hình phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Phan Thanh T, Nguyễn Minh L: Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã nhận định nên các bị cáo V, T, Thanh T, L có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Giấy khen tham gia công tác từ thiện tại địa P, nhiệm kỳ 2016-2021 và tham gia công tác phòng chống Covid - 19 tại địa P). Tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, đối với yêu cầu được hưởng án

treo của các bị cáo, xét thấy các bị cáo V, T, Thanh T và L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của các bị cáo V, T, Thanh T và L xin được hưởng treo có cơ sở xem xét chấp nhận, cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

[8] Đối với quyết định của bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo B, Q, L, T, P, Duy T, N, H, S, T, Thanh T, V, N, H, Đ, T, C, L, T, H, L, T, C, T, L và T không thi hành án đối với số tiền phạt bổ sung, thì hàng tháng các bị cáo nêu trên còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án là không đúng quy định của pháp luật, cần sửa bản án theo hướng các bị cáo không phải chịu tiền lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các bị cáo Lê Thị Thùy P, Nguyễn Thanh B và Huỳnh Minh N; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T và Lê Văn L, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Phan Thanh T, Nguyễn Minh L và sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là chưa phù hợp.

[10] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Huỳnh Minh N không phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T và Lê Văn L phải chịu án phí theo quy định do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Nguyễn Minh L và Phan Thanh T không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy Bản án sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Thị Thùy P.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và Huỳnh Minh N phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương có hiệu lực đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B và Huỳnh Minh N.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T và Lê Văn L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Phan Thanh Tùng, Phạm Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T và Lê Văn L như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phát Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Thanh V, Nguyễn Minh L, Lâm Xuân T và Phan Thanh T. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Thanh V, Nguyễn Minh L, Lâm Xuân T và Phan Thanh T về hình phạt như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Q phải chấp hành chung là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh V, Nguyễn Minh L, Lâm Xuân T và Phan Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh V 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2021. Phạt bổ sung bị cáo V số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2021. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lâm Xuân T 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2021. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2021. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Hoàng Thanh V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Minh L cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lâm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Thanh V, Nguyễn Minh L, Lâm Xuân T và Phan Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự. Sửa Bản án sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B, Huỳnh Minh N, Phạm Văn T và Lê Văn L:

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền liên quan đến hành vi phạm tội để sung ngân sách nhà nước:

- Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Huỳnh Minh N phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Phạm Văn T phải nộp số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Lê Văn L phải nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

6. Về lãi suất phát sinh: Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Đức L, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thu S, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh N, Phạm Ngọc H, Nguyễn Phát Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn L, Lâm Xuân T, Lê Huy H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Linh C,

Lê Minh T, Phan Thanh L và Lê Văn T không phải chịu tiền lãi đối với số tiền phạt bổ sung trong trường hợp chưa thi hành án như bản án sơ thẩm đã tuyên.

7. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Huỳnh Minh N, Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Thanh V, Lâm Xuân T, Nguyễn Minh L và Phan Thanh T không phải nộp.

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T và Lê Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản T báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTTTT, 33.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường